

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **14/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-4-2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Mây

2. Bà Trần Xuân Đạm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Nơi thường trú: ấp K Liêu, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở hiện nay: Đường số 15, Khu phố 1, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quang S**, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp K Liêu, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nôi khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Phạm Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quang S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/01/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Trước khi sống chung vợ chồng có tìm hiểu trong 01 năm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình

không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quang S

- Về con: Bà và ông Sỹ có 02 người con chung tên Nguyễn Quang S1, sinh ngày 13/3/2000 và Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 29/6/2007. Ngoài ra, bà và ông Sỹ không có nuôi con nuôi.

Hiện các con đang chung sống với bà tại địa chỉ Đường số 15, Khu phố 1, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 29/6/2007

Đối với con tên Nguyễn Quang S1 đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - ông Nguyễn Quang S trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày trên của bà Phạm Thị M về quan hệ hôn nhân và về con. Nay bà Phạm Thị M nộp đơn yêu cầu ly hôn thì ông có ý kiến như sau:

Ông không đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị M, vì những lý do sau: Vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng; ông vẫn còn tình cảm với bà Mai nên ông muốn vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau để cùng nuôi dạy con cái nên người; ông muốn con cái có đầy đủ cả cha và mẹ trên thực tế cũng như về pháp lý.

Do không đồng ý ly hôn nên về con, về tài sản chung và nợ chung ông không có yêu cầu gì.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa

- ***Việc chấp hành pháp luật tố tụng:*** Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- ***Về nội dung:*** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Phạm Thị M, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Quang S

+ Về con: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 29/6/2007 cho bà Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

+ Về án phí: Bà Mai phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn - bà Phạm Thị M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Nguyễn Quang S. Yêu cầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1981 cùng ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1973 tự nguyện kết hôn vào năm 1999 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Mai và ông Sỹ là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà Mai và ông Sỹ xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế và bất đồng quan điểm về cách nuôi dạy con, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Bà Mai xác định không còn tình cảm với ông Sỹ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Mai và ông Sỹ đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai.

[2.2] Về con: Bà Mai yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 29/6/2007. Tại biên bản lấy ý kiến cháu Phụng, cháu Phụng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Phụng cho bà Mai trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Mai phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[2.6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phạm Thị M

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Quang S

- Về con: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 29/6/2007 cho bà Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Mai đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006035 ngày 19/01/2024.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Mây

Trần Xuân Đạm

Trần Quang Minh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Đông Kết;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh